

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **10067**/TCHQ-GSQL

Hà Nội, ngày **29** tháng **10** năm **2015**

V/v nhập khẩu hành lý, tài sản di chuyển

Kính gửi: Công ty TNHH Tái di chuyển Nhất Việt.

Trả lời công văn của Công ty TNHH Tái di chuyển Nhất Việt số NV08/092015 ngày 21/9/2015 vướng mắc về việc nhập khẩu hành lý, tài sản di chuyển, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Vấn đề tờ khai xuất nhập cảnh:

- Điều 60 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định về thủ tục hải quan đối với hành lý của người nhập cảnh vượt quá định mức miễn thuế; hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh gửi trước, gửi sau chuyến đi, *không áp dụng đối với hàng hóa là tài sản di chuyển của cá nhân cũng như tổ chức.*

- Khi làm thủ tục nhập khẩu đối với hàng hóa là đồ dùng, vật dụng nhập khẩu của đối tượng ưu đãi miễn trừ, đề nghị Công ty căn cứ quy định tại khoản 7 hoặc khoản 20 Điều 4 Luật Hải quan để thực hiện thủ tục theo đúng quy định đối với hành lý nhập khẩu hoặc tài sản di chuyển nhập khẩu.

2. Về danh mục định mức tài sản di chuyển, chính sách đối với tài sản di chuyển vượt định mức:

- Tại khoản 20 Điều 4 Luật Hải quan đã quy định cụ thể: Tài sản di chuyển là *đồ dùng, vật dụng phục vụ sinh hoạt, làm việc* của cá nhân, gia đình, tổ chức được mang theo khi thời cư trú, chấm dứt hoạt động ở Việt Nam hoặc nước ngoài.

- Tại Điều 4 Quyết định số 31/2015/QĐ-TTg thì định mức hàng hóa là tài sản di chuyển chỉ áp dụng cho cá nhân hoặc tổ chức (không quy định cho gia đình).

- Tại Điều 7 Quyết định số 31/2015/QĐ-TTg quy định hàng hóa nhập khẩu là tài sản di chuyển vượt định mức miễn thuế phải đảm bảo các quy định của pháp luật về chính sách nhập khẩu tại thời điểm nhập khẩu và nộp đủ các loại thuế.

Do vậy, đề nghị Công ty căn cứ các quy định trên để xác định hàng hóa nào là tài sản di chuyển và định mức hàng hóa là tài sản di chuyển được miễn thuế, cũng như hàng hóa là tài sản di chuyển vượt định mức miễn thuế để thực hiện thủ tục nhập khẩu theo đúng quy định.

3. Việc nhập khẩu tài sản di chuyển nhiều lần:

Quy định của pháp luật hiện hành không quy định cụ thể tài sản di chuyển được nhập khẩu bao nhiêu lần, nhưng tại Điều 5 Quyết định số 31/2015/QĐ-TTg đã quy định định mức cụ thể số lượng đồ dùng, vật dụng là tài sản di chuyển, do vậy đề nghị Công ty căn cứ quy định trên để thực hiện thủ tục nhập khẩu hàng hóa dưới dạng tài sản di chuyển, đảm bảo đúng định mức quy định.

- Đối với hàng hóa vượt là tài sản di chuyển vượt quá định mức miễn thuế thì khi làm thủ tục nhập khẩu phải chịu sự điều chỉnh của chính sách mặt hàng và nộp đủ các loại thuế theo quy định.

- Tuy nhiên lưu ý Công ty đối với trường hợp người nhập khẩu là đối tượng ưu đãi miễn trừ tại Việt Nam, việc nhập khẩu các vật dụng cần thiết phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của các đối tượng này thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2007/TTLT-BCT-BTC-BNG ngày 15/10/2007 của liên bộ Công Thương – Tài chính – Ngoại giao.

4. Vấn đề công văn cam kết nhập hàng lần đầu:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Quản lý thuế thì người khai hải quan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai hải quan, khai thuế, do đó trường hợp người khai hải quan khai về hồ sơ miễn thuế không chính xác thì phải chịu xử lý theo quy định của pháp luật, người khai hải quan không phải thực hiện cam kết bằng văn bản.

Ngoài ra, để có thông tin quản lý, theo dõi, khi thực hiện khai hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu là tài sản di chuyển, tại ô ghi chú trên tờ khai, đề nghị Công ty khai thêm nội dung: Nhập khẩu lần đầu hoặc lần thứ...(ghi cụ thể số ngày tờ khai đã nhập khẩu).

Tổng cục Hải quan trả lời để Công ty được biết và thực hiện./. *10*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục HQ các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT, GSQL (03b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Ngọc Anh